ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 78 /2026/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 20325/TTr-SNV ngày 05 tháng 10 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 12489/BC-STP ngày 25 tháng 9 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố và các đoàn thể Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH&HĐND Thành phố;
- Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố;
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Phòng HCQT;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (VX/KN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố thuộc đối tượng được hưởng chính sách thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan và không mang tính hình thức, nể nang, trù dập, thiên vị.

2. Việc chi thu nhập tăng thêm phải gắn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm người có kết quả, hiệu quả sản phẩm, công việc cao hơn được hưởng mức chi cao hơn.

3. Việc quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm được thực hiện trên cơ sở kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa phong cách làm việc chuyên nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Chương II
XẾP LOẠI VÀ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM

Điều 4. Căn cứ quy đổi mức xếp loại

1. Căn cứ quy đổi là kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

a) Trường hợp quý IV không thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng mà chỉ thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm theo quy định của cấp có thẩm quyền thì kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm được sử dụng để quy đổi mức xếp loại làm căn cứ chi thu nhập tăng thêm quý IV.

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá hằng tháng thì căn cứ quy đổi mức xếp loại là điểm trung bình cộng của các tháng trong kỳ đánh giá.

2. Đối với các trường hợp thuộc đối tượng theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng tại thời điểm đánh giá, xếp loại chưa phải thực hiện; các trường hợp không thuộc đối tượng theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hoặc các trường hợp có thời gian làm việc không trọn 01 quý, thực hiện như sau:

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá, xếp loại theo phương pháp, trình tự, thẩm quyền do cơ quan có thẩm quyền quy định, hướng dẫn trên cơ sở số ngày làm việc thực tế, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian làm việc thực tế. Kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại được sử dụng để quy đổi mức xếp loại làm căn cứ chi thu nhập tăng thêm trong kỳ đánh giá.

Trường hợp trong kỳ đánh giá đã có kết quả theo dõi, đánh giá hằng tháng của thời gian công tác trước đó thì cơ quan, đơn vị kết hợp kết quả theo dõi, đánh giá của các tháng đó với kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại theo số ngày làm việc thực tế của thời gian còn lại trong kỳ đánh giá để thực hiện quy đổi mức xếp loại.

b) Trường hợp chưa có quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện theo điểm a khoản này thì cơ quan, đơn vị áp dụng theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

Điều 5. Phương pháp quy đổi kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý sang mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm

1. Kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại hằng quý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quy đổi sang mức xếp loại như sau:

Kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý	**Mức xếp loại quy đổi**
Đạt từ 90 điểm trở lên	Mức 1
Đạt từ 85 điểm đến dưới 90 điểm	Mức 2
Đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm	Mức 3
Đạt dưới 70 điểm	Mức 4

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật, bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong quý thì xếp loại Mức 4. Trường hợp quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm được ban hành trong hai quý khác nhau thì chỉ áp dụng xếp loại là Mức 4 đối với quý bị kỷ luật trước.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ do lỗi chủ quan thì bị hạ 01 mức xếp loại cho mỗi lần có văn bản phê bình.

Điều 6. Mức hưởng chi thu nhập tăng thêm

Mức hưởng chi thu nhập tăng thêm được xác định theo 04 mức tương ứng với các mức xếp loại, bao gồm:

Mức xếp loại	Mức hưởng chi thu nhập tăng thêm
Mức 1	100% mức chi thu nhập tăng thêm theo quy định
Mức 2	90% mức chi thu nhập tăng thêm theo quy định
Mức 3	80% mức chi thu nhập tăng thêm theo quy định
Mức 4	Không được hưởng mức chi thu nhập tăng thêm

Điều 7. Số ngày làm việc thực tế và cách tính số ngày làm việc thực tế để chi thu nhập tăng thêm

1. Số ngày làm việc thực tế là số ngày làm việc mà cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tham gia thực hiện nhiệm vụ theo quy định và theo phân công bằng văn bản của cấp có thẩm quyền.

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có bao nhiêu ngày làm việc thực tế sẽ được người có thẩm quyền xem xét, giải quyết chi thu nhập tăng thêm.

b) Các ngày nghỉ hằng tuần, các ngày nghỉ theo quy định riêng của ngành, lĩnh vực, các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động không được sử dụng để hoán đổi, bù đắp cho các ngày nghỉ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các ngày sau đây không được tính là ngày làm việc thực tế để chi thu nhập tăng thêm:

a) Những ngày nghỉ phép năm hoặc nghỉ về việc riêng.

b) Những ngày nghỉ hè của công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo mà không được cấp có thẩm quyền phân công chính thức bằng văn bản để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Những ngày tham gia các chương trình học theo hệ tập trung (không được cấp có thẩm quyền phân công công tác) và bàn giao nhiệm vụ chuyên môn cho người khác thực hiện.

d) Những ngày nghỉ thai sản.

đ) Những ngày nghỉ do ốm đau hoặc nghỉ để điều trị chấn thương do tai nạn lao động.

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo:

a) Đối với viên chức là giáo viên, giảng viên:

Trong thời gian năm học: Giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy đủ số tiết nghĩa vụ theo quy định (giảng dạy và thực hiện đầy đủ các hoạt động chuyên môn

khác theo phân công của cấp có thẩm quyền) và không có những ngày nghỉ nêu tại các điểm a, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này thì được tính là làm đủ số ngày làm việc thực tế.

Trong thời gian hè: Thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Quy định này.

b) Đối với công chức, viên chức hành chính (nhân viên) tại các cơ sở giáo dục công lập không có chế độ nghỉ hè:

Thực hiện nguyên tắc tính số ngày làm việc thực tế như công chức, viên chức các ngành, lĩnh vực khác nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các ngành, lĩnh vực mà theo quy định pháp luật có thể được phân công thực hiện nhiệm vụ theo ca, kíp, đồng thời có quy định cụ thể về thời gian nghỉ bù sau ca, kíp thì những ngày nghỉ bù này được tính là ngày làm việc thực tế.

5. Đối với các ngành, lĩnh vực khác nếu có những vấn đề đặc thù cần có văn bản hướng dẫn riêng: Các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có hướng dẫn cụ thể.

6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang trong thời gian chờ tinh giản biên chế; nghỉ hưu; nghỉ việc hoặc nghỉ theo các chế độ khác do pháp luật quy định và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: Số ngày làm việc thực tế được tính đến ngày chính thức chấm dứt công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

7. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị khác nhau trong quý, thực hiện như sau:

a) Thực hiện theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng tính theo số ngày làm việc thực tế của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại từng cơ quan, đơn vị theo quy định đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền (tính riêng tại nơi chuyển đi và nơi chuyển đến).

b) Cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng (bao gồm cả kết quả tại nơi chuyển đi), thực hiện quy đổi và chi trả thu nhập tăng thêm cả quý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến không thuộc phạm vi áp dụng chính sách chi trả thu nhập tăng thêm thì cơ quan, đơn vị tại nơi chuyển đi chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng (trong thời gian làm việc tại nơi chuyển đi), thực hiện quy đổi và chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể, sáp nhập thì cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao tiếp nhận cơ quan, đơn vị giải thể, sáp nhập có trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng, thực hiện

quy đổi và chi thu nhập tăng thêm đối với thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị đã giải thể, sáp nhập.

Chương III
THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Điều 8. Thẩm quyền quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh:

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Người đứng đầu cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố thực hiện quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm đối với công chức, viên chức, người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

3. Người đứng đầu các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm đối với người làm việc trong danh sách trả lương của Hội.

4. Đối với các trường hợp khác: Thực hiện theo hướng dẫn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Trình tự quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm

1. Việc quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm được thực hiện định kỳ hằng quý sau thời điểm có kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định của cấp có thẩm quyền và hoàn thành trước ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo.

2. Căn cứ kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý, cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung như sau:

a) Tổng hợp kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện quy đổi và lập danh sách mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm.

c) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức xếp loại quy đổi để chi thu nhập tăng thêm.

d) Công khai kết quả xếp loại quy đổi và thực hiện chi thu nhập tăng thêm.

Điều 10. Hồ sơ xếp loại để chi thu nhập tăng thêm

1. Hồ sơ xếp loại để chi thu nhập tăng thêm được lưu tại cơ quan, đơn vị gồm:

a) Danh sách tổng hợp kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý của cấp có thẩm quyền và mức xếp loại quy đổi để chi thu nhập tăng thêm.

b) Các văn bản khác liên quan (nếu có).

2. Các tài liệu tại khoản 1 Điều này được chuyển đổi từ văn bản giấy sang tài liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Phân công tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị:

a) Chịu trách nhiệm triển khai Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

b) Chịu trách nhiệm về tính khách quan, minh bạch và hiệu quả của việc quyết định mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm hằng quý; có trách nhiệm thu hồi, nộp ngân sách hoặc xử lý theo quy định đối với các trường hợp chi sai quy định pháp luật.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và quản lý chặt chẽ công tác xếp loại và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

d) Định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác xếp loại và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

c) Tổng hợp, báo cáo công tác xếp loại chất lượng hằng quý và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định nguồn kinh phí, lập dự toán và quyết toán kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Thực hiện nghiêm túc các quy định về xếp loại để chi thu nhập tăng thêm; phản ánh kịp thời việc triển khai thực hiện xếp loại tại cơ quan, đơn vị chưa đúng hoặc chưa nghiêm túc với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Áp dụng quy định đối với các trường hợp khác

1. Đối với người được ký kết hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo nhu cầu

sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác: Cơ quan, đơn vị được áp dụng Quy định này để thực hiện quy đổi làm căn cứ chi thu nhập tăng thêm.

2. Kinh phí chi thu nhập tăng thêm cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này được chi từ nguồn tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật, không sử dụng ngân sách Thành phố.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Đến thời điểm thực hiện quy đổi mức xếp loại và chi thu nhập tăng thêm, trường hợp cơ quan, đơn vị chưa ban hành quy định về đánh giá, xếp loại hoặc chưa đủ điều kiện áp dụng quy định của cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì tiếp tục áp dụng tiêu chí, phương pháp và thẩm quyền quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND để xác định số điểm đạt được làm căn cứ quy đổi mức xếp loại và chi thu nhập tăng thêm theo Quy định này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.